

Bản án số: 42/2026/HS-ST
Ngày: 16 -7 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 -VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh.
2. Ông Bùi Văn Mưa Lớn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Bửu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 -Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Trương Hữu H (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác), sinh ngày 18/8/1989 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở: ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long ; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn E và bà Nguyễn Thị Thanh H1 (đã chết); Bị cáo là con lớn nhất có 03 anh em; Bị cáo chưa có vợ và con.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 20/02/2025, bị Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre (cũ) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 20.000.000đồng về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, theo Quyết định số 315/QĐ-XPHC, đã nộp phạt ngày 21/02/2025.

Tiền án: không. u

Nhân thân: Ngày 19/6/2019, bị Công an huyện M, tỉnh Bến Tre (cũ) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc trái phép, theo Quyết định số 111/QĐ-XPVPHC, đã nộp phạt ngày 19/6/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2025, đến ngày 28/12/2025 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Trương Thị Thu H2, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

+Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. *Vắng mặt*

+Phạm Văn B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. *Có mặt*

-*Người làm chứng:*

+Phạm Nhứt K, sinh năm 1998.

Địa chỉ: ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ 15 phút ngày 26 tháng 12 năm 2025, Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế Công an tỉnh V phối hợp với Công an xã T, tỉnh Vĩnh Long tuần tra trên tuyến Quốc lộ F, khi đến khu vực nhà trọ không số thuộc ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện Trương Hữu H đang cầm trên tay 01 cái túi nylon màu đen, bên trong có chứa 30 (ba mươi) cây thuốc lá nhãn hiệu SCOTT và 10 (mười) cây thuốc lá nhãn hiệu JET, mỗi cây gồm có 10 (mười) bao thuốc lá.

Qua làm việc, H khai nhận số thuốc lá nêu trên là của H đang chuẩn bị đem giao bán cho một người tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch cụ thể) ở khu vực cầu Ô, thuộc xã P, tỉnh Vĩnh Long nên tổ công tác tiến hành kiểm tra nhà trọ của H thuê thì phát hiện bên trong phòng ngủ có cất giữ 556 (năm trăm năm mươi sáu) cây thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, 338 (ba trăm ba mươi tám) cây thuốc lá nhãn hiệu JET và 61 (sáu mươi một) cây thuốc lá nhãn hiệu HERO, mỗi cây gồm có 10 (mười) bao thuốc lá. Lúc này Tổ công tác đã báo cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp nhận lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ toàn bộ số tang vật gồm 995 (chín trăm chín mươi lăm) cây, mỗi cây gồm có 10 bao, tổng cộng là 9.950 (chín nghìn chín trăm năm mươi) bao thuốc lá và các đồ vật khác để xử lý.

Quá trình điều tra H khai nhận số thuốc lá mà cơ quan Công an thu giữ là thuốc lá nhập lậu, không có hóa đơn chứng từ hợp pháp do H đã mua trước đó thông qua một người phụ nữ tên M (không xác định được nhân thân lai lịch) ở khu vực thành phố B (cũ) đã giới thiệu. Trước đó vào khoảng tháng 12 năm 2025 (không nhớ ngày cụ thể) thông qua M, H được một người nam thanh niên ở tỉnh Tây Ninh (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe ô tô (không xác định được biển số) đến giao thuốc lá tại nhà trọ với giá thuốc lá nhãn hiệu SCOTT là 160.000đồng/cây, JET là 214.000 đồng/cây và HERO là 180.000đồng/cây, giao tổng cộng 04 lần trong đó có 03 lần với số lượng trên 1.500 bao thuốc lá với tổng số lượng là 9.950 bao thuốc lá. Sau khi mua xong H đều đem cất giấu trong phòng trọ của mình thuê nhằm mục đích bán lại để lấy tiền lợi nhuận nhưng chưa bán cho ai thì bị bắt.

Tại Công văn số 247/CVTĐ-2025 ngày 29/12/2025 của H3 xác định 9.950 bao thuốc lá điều có các nhãn hiệu SCOTT, JET, HERO là thuốc lá điều nhập lậu.

Trong quá trình điều tra, Trương Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- 9.950 bao thuốc lá điều (5.860 bao nhãn hiệu SCOTT, 3.480 bao nhãn hiệu JET, 610 bao nhãn hiệu HERO).

- 01 điện thoại di động hiệu REALME màu đen, gắn SIM số 0971514842.

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, gắn SIM số 0862351528.

- Tiền Việt Nam là 46.140.000đồng, gồm 01 cọc là 13.540.000đồng, 01 cọc là 12.700.000đồng và 01 cọc là 19.900.000đồng.

- 01 xe mô tô hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 71B1- 956.68, màu đen trắng, số máy 1FC1028879, số khung RLCS1FC10DY028884.

- 01 quyển sổ tay có bìa màu đen.

Tất cả các vật chứng được tiếp tục chuyển theo vụ án để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 21/CT - VKSKV6 ngày 21/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long đã truy tố đối với bị cáo Trương Hữu H về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố bị cáo Trương Hữu H phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Hữu Hiền T2 08 năm 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 26/12/2025.

Áp dụng Điều 35 và khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bổ sung bị cáo Trương Hữu H số tiền từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 9.950 bao thuốc lá điều (gồm 5.860 bao nhãn hiệu SCOTT, 3.480 bao nhãn hiệu JET, 610 bao nhãn hiệu HERO) do là hàng hóa cấm lưu hành.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu REALME màu đen, gắn SIM số 0971514842 do bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc buôn bán hàng cấm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 26.240.000đồng do đây là tiền bị cáo dùng để trả tiền mua thuốc lá điều nhập lậu.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 71B1-956.68, màu đen trắng, số máy 1FC1028879, số khung RLCS1FC10DY028884 do Trương Thị Thu H2 đứng tên tuy nhiên chị H2 không yêu cầu nhận lại do đã tặng cho bị cáo và bị cáo dùng làm phương tiện đi lại, chuyên chở thuốc lá điều nhập lậu.

- Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, gắn SIM số 0862351528 và tiền Việt Nam 19.900.000đồng và 01 quyển sổ tay có bìa màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố đồng thời tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến về việc xét xử bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tổ tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Dù biết việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng với động cơ vụ lợi không chính đáng, mục đích muốn có tiền nên vào khoảng tháng 12 năm 2025 (không nhớ ngày cụ thể), Trương Hữu H đã mua của một nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch ở tỉnh Tây Ninh 04 lần trong đó có 03 lần với số lượng trên 1.500 bao thuốc lá với tổng số lượng 9.950 (chín nghìn chín trăm năm mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm 5.860 (năm nghìn tám trăm sáu mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, 3.480 (ba nghìn bốn trăm tám mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu JET và 610 (sáu trăm mười) bao thuốc lá nhãn hiệu HERO sau đó đem cất giấu tại nhà trọ đã thuê ở ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long nhằm bán lại để lấy tiền lời. Đến 06 giờ 15 phút ngày 26 tháng 12 năm 2025, khi H đang chuẩn bị đi giao bán thuốc lá cho khách thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế Công an tỉnh V phối hợp với Công an xã T, tỉnh Vĩnh Long tuần tra phát hiện báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp nhận và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang 9.950 (chín nghìn chín trăm năm mươi) bao thuốc lá điều mà H buôn bán có các nhãn hiệu SCOTT, JET, HERO. Tại Công văn số 247/CVTD-2025 ngày 29/12/2025 của H3 xác định 9.950 bao thuốc lá điều có các nhãn hiệu SCOTT, JET, HERO do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đề nghị thẩm định là thuốc lá điều nhập lậu vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tại phiên tòa là có căn cứ và đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo Trương Hữu H hiện trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn có thêm tình tiết giảm nhẹ hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương như cha bị tai biến nằm một chỗ phải có người chăm sóc, chị gái và em gái đã có gia đình riêng, còn lại bị cáo là trụ cột trong gia đình theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về lượng hình: Hành vi của bị cáo gây hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước trong sản xuất, kinh doanh các loại thuốc lá điều, xâm phạm đến lợi ích chính đáng của người tiêu dùng, quyền được bảo hộ về sở hữu trí tuệ, kinh doanh đúng đắn của các doanh nghiệp, của nhà sản xuất thuốc lá. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi mong muốn thu lợi bất chính nên đã cố ý thực hiện hành vi và tội phạm đã hoàn thành. Với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, đơn chiếc nên mặc dù bị cáo có tình tiết tăng nặng, đã từng bị xử phạt hành chính cần nhưng cần thiết áp dụng hình phạt tù với mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long và áp dụng thêm khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo bằng hình thức phạt tiền 20.000.000đồng đối với bị cáo cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[6]. Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Hữu H** phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Hữu H 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 26/12/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Hữu H số tiền 20.000.000đồng.

2. Về xử lý vật chứng và các tài sản khác:

Căn cứ khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 9.950 bao thuốc lá điều (5.860 bao nhãn hiệu SCOTT, 3.480 bao nhãn hiệu JET, 610 bao nhãn hiệu HERO).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu REALME màu đen, gắn SIM số 0971514842 và số tiền 26.240.000đồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 71B1-956.68, màu đen trắng, số máy 1FC1028879, số khung RLCS1FC10DY028884.

- Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, gắn SIM số 0862351528, tiền Việt Nam 19.900.000đồng và 01 quyển sổ tay có bìa màu đen.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 46.140.000đồng để đảm bảo thi hành án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2026 giữa Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Vĩnh Long với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V.

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Hữu H phải có nghĩa vụ chịu số tiền 200.000đồng.

4. Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và 7 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT, TT và THA TAND tỉnh VL (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh VL (1b);
- VKSND tỉnh VL (1b);
- VKSND khu vực 6 -Vĩnh Long (1b);
- THADS tỉnh VL (1b);
- UBND xã Tân Thành Bình, tỉnh VL (1b);
- Những người tham gia tố tụng (1b);
- Lưu HS vụ án, Văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chí Cường

